TỈNH ỦY ĐẮK LẮK
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH HỌC VIÊN LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ
HỆ KHÔNG TẬP TRUNG K32b, KHÓA HỌC 2023 - 2025

Thi hết học phần B.II: Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam

Ngày thi: 29/5/2023; Thời gian: 180 phút; Phòng thi: số 02

Stt	Họ và tên		Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
01	Phan Văn	Báu	24/3/1983	02		10	7,0	Bảy
02	Lê Viết	Bình	02/11/1982	02		41	6,75	Sáu, bảy năm
03	Nguyễn Hữu	Cảnh	11/9/1982	02		54	7,5	Bảy, năm
04	Lương Văn	Diện	22/02/1985	01		56	6,5	Sáu, năm
05	Phùng Thị Thùy	Dung	09/5/1986	02		48	7,25	Bảy, hai năm
06	Nguyễn Thị Thùy	Dung	19/5/1983	02		45	7,5	Bảy, năm
07	Nguyễn Thị	Dung	08/4/1990	02		25	7,25	Bảy, hai năm
08	Tô Văn	Dũng	22/12/1986	02		34	8,0	Tám
09	Nguyễn Đại	Dương	14/4/1987	02		30	7,5	Bảy, năm
10	Nguyễn Hải	Đường	02/12/1978	02		35	7,5	Bảy, năm
11	Y Khang	Ê Ban	20/8/1984	02		51	8,0	Tám
12	Cao Thị	Hà	20/12/1984	03		37	8,0	Tám
13	Trịnh Thị Thu	Hiền	10/02/1989	02		33	7,5	Bảy, năm
14	Trần Thị Bích	Hoàng	01/8/1983	02		40	7,5	Bảy, năm
15	Nguyễn Đình	Huân	30/11/1987	02		32	7,0	Bảy
16	Nguyễn Đình	Hùng	22/4/1987	02		27	7,75	Bảy, bảy năm
17	Phạm Thị An	Hương	20/10/1985	02		39	8,0	Tám
18	Trần Văn	Khoa	28/02/1968	02		8	7,5	Bảy, năm
19	Đinh Thị	Khuyến	25/9/1979	02		44	7,75	Bảy, bảy năm
20	Nguyễn Như	Kiên	08/01/1989	02		1	7,5	Bảy, năm
21	Nguyễn Trung	Kiên	17/10/1987	02		12	7,5	Bảy, năm
22	Nguyễn Khắc	Kim	27/6/1982	02		3	7,5	Bảy, năm
23	Y Xuyên	Kpă	20/8/1986	02		5	7,0	Bảy

Stt	Họ và tên		Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
24	Trần Tố	Lâm	21/10/1973	02		24	8,25	Tám hai năm
25	Phan Thị	Liêm	27/01/1975	02		49	8,0	Tám
26	Phạm Thị	Liên	20/01/1982	02		29	7,5	Bảy rưỡi
27	Đặng Văn	Luân	10/10/1986	02		50	7,75	Bảy bảy năm
28	Tô	Luyện	20/4/1967	02		18	7,5	Bảy rưỡi
29	Phạm Công	Minh	26/4/1976	02		20	7,5	Bảy rưỡi
30	Phan Hoài	Nam	22/4/1983	02		42	7,5	Bảy rưỡi
31	Nguyễn Thị Linh	Nga	05/3/1988	02		57	7,75	Bảy bảy năm
32	Nguyễn Thanh	Nga	15/10/1984	02		47	8,25	Tám hai năm
33	Triệu Phúc	Ngân	10/9/1988	02		9	7,5	Bảy rưỡi
34	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	12/6/1985	02		53	7,75	Bảy bảy năm
35	Trần Thị Ngọc	Oanh	15/4/1984	02		7	6,25	Sáu hai năm
36	Trần Thị	Phương	23/11/1988	01		58	7,0	Bảy
37	Nguyễn Văn	Phương	12/10/1985	02		14	7,5	Bảy rưỡi
38	Nguyễn Hải	Quế	02/7/1972	02		59	8,0	Tám
39	Đỗ Minh	Quyên	10/02/1987	02		19	7,5	Bảy rưỡi
40	Phạm Văn	Sơn	10/6/1986	02		55	8,25	Tám hai năm
41	Nguyễn Thành	Tam	20/6/1981	02		21	7,5	Bảy rưỡi
42	Lê Minh	Tâm	15/9/1970	02		38	7,5	Bảy rưỡi
43	Nguyễn	Thắng	01/4/1986	02		23	6,75	Sáu bảy năm
44	Đinh Văn	Thảo	20/4/1980	02		16	7,5	Bảy rưỡi
45	Trần Thị	Thảo	02/8/1989	03		6	7,5	Bảy rưỡi
46	Đỗ Tiến	Thiện	03/4/1987	02		13	7,5	Bảy rưỡi
47	Lưu Văn	Thọ	14/11/1970	02		28	7,5	Bảy rưỡi
48	Hồ Thị	Thúy	20/7/1986	02		17	7,75	Bảy bảy năm
49	Nguyễn Thị Thu	Trang	15/01/1988	02		52	8,25	Tám hai năm
50	Trần Thị Huyền	Trang	17/12/1989	02		26	7,75	Bảy bảy năm
51	Phạm Quang	Trung	20/12/1976	03		22	7,75	Bảy bảy năm
52	Ngô Minh	Tuấn	11/11/1978	02		31	7,0	Bảy
53	Trần Phước	Tuấn	01/02/1988	02		36	6,5	Sáu rưỡi

Stt	Họ và tên		Năm sinh	Số tờ	Ký nộp bài	Số phách	Điểm số	Điểm chữ
54	Phạm Quốc	Tuấn	19/4/1979	02		11	7,5	Bảy phẩy năm
55	Hoàng Duy	Tùng	28/02/1989	02		46	7,5	Bảy phẩy năm
56	Lê Thị Ánh	Tuyết	21/7/1987	03		2	7,5	Bảy phẩy năm
57	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	04/8/1985	02		15	7,5	Bảy phẩy năm
58	Hoàng Văn	Tý	02/10/1987	/	*Không đủ điều kiện*			
59	Trần Văn	Vị	10/8/1983	02		43	7,75	Bảy phẩy bảy năm
60	Hoàng Nhật	Viên	22/11/1974	02		4	7,0	Bảy
61	Nguyễn Thị	Kiều	02/02/1989				*Không học*	
62	Nguyễn Thị Hải	Lý	31/5/1990				*Không học*	
63	Y Khai	Niê	12/12/1975				*Không học*	
64	Bùi Thị Nhị	Tiên	02/8/1990				*Không học*	
65	Nguyễn Văn	Thiệu	03/4/1971				*Không học*	
66	Trần Thị Huyền	Trang	17/12/1989				*Không học*	

Tổng số học viên theo danh sách: 60 học viên

Số học viên đủ điều kiện: 59 học viên

Số học viên không đủ điều kiện: 01 học viên

Số học viên vắng có lý do: 0 học viên; không có lý do: / học viên

Tổng số bài thi: 59 bài/ 120 tờ

GIÁM THỊ I

Lê Thị Thu

Ngày 07 tháng 6 năm 2023

GIÁM THỊ II

Nguyễn Văn Thành

Ngày 07 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI KIỂM TRA VÀO PHÁCH VÀ ĐIỂM

Nguyễn Văn Sướng

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Đoàn Thị Mai

TRƯỞNG KHOA

BAN GIÁM HIỆU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH ỦY ĐẮK LẮK

Nguyễn Thành Dũng

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT & NCKH

TS. Lê Duyên Hà